

Số: 67 /QĐ-HĐTV

Nhà Bè, ngày 19 tháng 06 năm 2018

## **QUYẾT ĐỊNH**

Về việc phê duyệt báo cáo đánh giá về kết quả thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh hàng năm (năm báo cáo 2018) và 03 năm gần nhất và báo cáo kết quả thực hiện các nhiệm vụ công ích và trách nhiệm xã hội năm 2017 của Công ty TNHH một thành viên Dịch vụ công ích huyện Nhà Bè.

### **HỘI ĐỒNG THÀNH VIÊN CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN DỊCH VỤ CÔNG ÍCH HUYỆN NHÀ BÈ**

Căn cứ Nghị định 81/2015/NĐ-CP ngày 18 tháng 9 năm 2015 của Chính phủ về công bố thông tin của doanh nghiệp Nhà nước;

Căn cứ công văn số 7388/UBND-CNN ngày 3 tháng 12 năm 2015 của Ủy ban nhân dân thành phố Hồ Chí Minh về triển khai hệ thống thông tin quản lý các doanh nghiệp Nhà nước thuộc Thành phố;

Căn cứ Quyết định số 2771/2010/QĐ-UBND ngày 25/06/2010 của UBND Thành phố Hồ Chí Minh về việc phê duyệt Đề án chuyển đổi Công ty Dịch vụ công ích Nhà Bè thành Công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên dịch vụ công ích huyện Nhà Bè;

Căn cứ Điều lệ Công ty TNHH một thành viên dịch vụ công ích huyện Nhà Bè;

Căn cứ Quyết định số 176/QĐ-UBND, ngày 18/05/2015 của UBND huyện Nhà Bè về việc bổ nhiệm Thành viên Hội đồng thành viên, Chủ tịch Hội đồng thành viên Công ty TNHH một thành viên dịch vụ công ích huyện Nhà Bè;

Căn cứ Biên bản họp Hội đồng thành viên số 259/BB-HĐTV-CTY ngày 19 tháng 06 năm 2018 của Hội đồng thành viên về việc thông qua báo cáo đánh giá về kết quả thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh hàng năm và 03 năm gần nhất và báo cáo kết quả thực hiện các nhiệm vụ công ích và trách nhiệm xã hội năm 2017 của Công ty TNHH một thành viên Dịch vụ công ích huyện Nhà Bè.

## **QUYẾT ĐỊNH :**

**Điều 1.** Phê duyệt Báo cáo đánh giá về kết quả thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh hàng năm (báo cáo năm 2018) và 03 năm gần nhất (Báo cáo số 220/BC-CTY ngày 18/6/2018) và Báo cáo kết quả thực hiện các nhiệm vụ công ích và trách nhiệm xã hội năm 2017 của Công ty TNHH một thành viên Dịch vụ công ích huyện Nhà Bè (Báo cáo số 219/BC –CTY ngày 18 tháng 06 năm 2018 của Giám đốc Công ty TNHH một thành viên Dịch vụ công ích huyện Nhà Bè).

**Điều 2.** Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

**Điều 3.** Giám đốc Công ty, Trưởng phòng Tổ chức - Hành chính - Quản trị và trưởng các phòng, ban, đội có liên quan chịu trách thi hành Quyết định này./.

**Nơi nhận:**

- Như điều 3;
- BT.Đảng ủy; CT.HĐTV;
- BGD;
- KSV;
- Lưu VT.

**TM. HỘI ĐỒNG THÀNH VIÊN  
CHỦ TỊCH**



**Huỳnh Ngữ Siêu**

## PHỤ LỤC V

(Ban hành kèm theo Nghị định số 81/2015/NĐ-CP ngày 18 tháng 9 năm 2015 của Chính phủ)

UBND THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH  
CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN  
DỊCH VỤ CÔNG ÍCH HUYỆN NHÀ BÈ  
Số: 220/BC-CTY

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Nhà Bè, ngày 18 tháng 06 năm 2018

### **BÁO CÁO ĐÁNH GIÁ VỀ KẾT QUẢ THỰC HIỆN KẾ HOẠCH SẢN XUẤT KINH DOANH HÀNG NĂM VÀ 03 NĂM GẦN NHẤT** Năm báo cáo 2018

#### **1. Tình hình sản xuất kinh doanh và đầu tư phát triển 03 năm trước (2015 – 2017)**

**a) Thực hiện các chỉ tiêu kế hoạch 03 năm trước (2015 – 2017) : Sản phẩm sản xuất chủ yếu, doanh thu, lợi nhuận trước thuế, nộp ngân sách, thực hiện sản phẩm công ích, kim ngạch xuất khẩu...**

Trong 03 năm 2015 – 2017, Công ty sản xuất kinh doanh chủ yếu các sản phẩm, dịch vụ công ích trên địa bàn huyện Nhà Bè bao gồm các hoạt động: quét thu gom rác đường phố; chăm sóc, bảo quản cây xanh, hoa viên; vận chuyển cung cấp nước sạch; vận chuyển rác, nạo vét cống rãnh, duy tu giao thông và thi công xây dựng công trình. Kết quả đạt được như sau:

- Doanh thu: năm 2015 đạt 107 tỷ đồng; năm 2016 đạt 123 tỷ đồng, năm 2017 đạt 128 tỷ đồng;

- Lợi nhuận trước thuế: năm 2015 đạt 3,484 tỷ đồng; năm 2016 đạt 3,642 tỷ đồng, năm 2017 đạt 5,118 tỷ đồng.

- Nộp ngân sách: năm 2015 đạt 18,438 tỷ đồng; năm 2016 đạt 14,979 tỷ đồng, năm 2017 đạt 14,556 tỷ đồng.

**b) Những thay đổi chủ yếu trong 03 năm (những khoản đầu tư lớn, thay đổi chiến lược kinh doanh, sản phẩm và thị trường mới,...).**

Trong 03 năm 2015 – 2017, Công ty không có thay đổi lớn về đầu tư, không có thay đổi chiến lược kinh doanh, kinh doanh các sản phẩm chủ yếu và không mở rộng thị trường mới.

**c) Thuận lợi, khó khăn chủ yếu, các yếu tố ảnh hưởng tới tình hình sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp.**

- Thuận lợi: Tốc độ đô thị hóa trên địa bàn Huyện diễn ra ngày càng nhanh, hình thành các khu dân cư mới; cơ sở hạ tầng trên địa bàn được xây dựng tạo thuận lợi cho việc mở rộng lĩnh vực hoạt động dịch vụ công ích và thi công xây dựng.

- Khó khăn: Từ năm 2015, trong bối cảnh khó khăn chung, do Nhà nước thực hiện chủ trương cắt giảm đầu tư công theo Nghị quyết 11/NQ-CP của Chính phủ và theo quy định của Luật Đấu thầu hiện hành Công ty không được tham gia các công trình dưới 5 tỷ đồng nên các công trình thi công xây dựng trên địa của Công ty giảm mạnh, làm ảnh hưởng đến việc thực hiện các chỉ tiêu kế hoạch tài chính của Công ty.

**d) Triển vọng và kế hoạch trong tương lai (thị trường dự tính, mục tiêu,...).**

Hiện Công ty đang thực hiện lộ trình cổ phần hóa doanh nghiệp, do đó Công ty sẽ tiếp tục thực hiện rà soát, sắp xếp, tinh gọn bộ máy, nhân sự để không ngừng nâng cao năng lực cạnh tranh về trình độ chuyên môn, nghiệp vụ, hiệu suất, hiệu quả hoạt động của từng bộ phận tiến tới tham gia đấu thầu các sản phẩm công ích trên địa bàn Huyện.

Ngoài ra, do tốc độ đô thị hóa ngày càng nhanh trên địa bàn Huyện nên Công ty sẽ tập trung chủ yếu vào các sản phẩm, dịch vụ công ích trên địa bàn Huyện và các khu công nghiệp. Nâng cao chất lượng, đảm bảo số lượng trong việc phục vụ khách hàng nhằm duy trì và phát triển mở rộng trong lĩnh vực công ích cùng thi công xây dựng.

Phân đầu duy trì tỷ lệ phát triển tăng bình quân hàng năm:

Doanh thu : 8,5% ; Lợi nhuận : 4% - 5% ; Nộp ngân sách Nhà nước: đúng quy định.

### BIỂU SỐ 1

#### MỘT SỐ CHỈ TIÊU VỀ HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT KINH DOANH CỦA DOANH NGHIỆP

TT	Chỉ tiêu	ĐVT	Thực hiện năm 2015	Thực hiện năm 2016	Thực hiện năm 2017	Ước thực hiện năm báo cáo 2018
1	Sản phẩm chủ yếu sản xuất	Tỷ đồng				
a)	Hoạt động dịch vụ môi trường	Tỷ đồng				
b)	Hoạt động xây dựng	Tỷ đồng				
2	Tổng doanh thu	Tỷ đồng	107,413	123,059	128,221	139,119
3	Lợi nhuận trước thuế	Tỷ đồng	3,484	3,642	5,118	4,800
4	Nộp ngân sách	Tỷ đồng	18,438	14,979	14,556	Theo quy định
5	Kim ngạch xuất khẩu	1000 USD	-	-		
6	Sản phẩm dịch vụ công ích	Tỷ đồng	86,434	34,099	33,125	32,306
7	Kế hoạch đầu tư phát triển	Tỷ đồng	0,924	10,2	5,3	5
a)	- Nguồn ngân sách	“	0,924	0	0	0
b)	- Vốn vay	“		7,9	3	5
c)	- Vốn khác	“		2,3	2,3	0
8	Tổng lao động	Người	154	153	163	164
9	Tổng quỹ lương	Tỷ đồng	14,462	12,684	16,303	13,823
a)	- Quỹ lương quản lý	Tỷ đồng	1,770	1,572	1,703	1,523
b)	- Quỹ lương lao động	Tỷ đồng	12,692	11,112	14,600	12,300

#### 2. Tình hình đầu tư tại các công ty con

Công ty không có công ty con.



GIÁM ĐỐC

TRẦN PHƯỚC THÀNH